

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2025, giữa;

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị P. Sinh năm: 1993; SĐT: 0906478179

***Bị đơn:** ông Phạm Đình N. Sinh năm: 1985; SĐT: 0933455494

Cùng trú tại: tổ C L, phường P, quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyễn Thị P. Sinh năm: 1993 và ông Phạm Đình N. Sinh năm: 1985; Cùng trú tại: tổ C L, phường P, quận S, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Đình N thống nhất tự thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88 do UBND phường P, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày ngày 29.9.2016 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Đình N xác nhận có 01 con chung là Phạm Đình Phúc K, sinh ngày 15.12.2017. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Ông Phạm Đình N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phạm Đình Phúc K, sinh ngày 15.12.2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị P không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Phạm Đình N khai nhận không có.

2.4. Về án phí HNGĐ: 150.000 đồng bà P1 tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007862 ngày 24.3.2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà P được trả lại 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p Phước Mỹ, q Sơn Trà, TPĐN
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy